

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Số: 2143/STTTT-BCVT

V/v báo cáo kết quả tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả
giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ
bưu chính công ích năm 2021 trên địa bàn
tỉnh Gia Lai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 23 tháng 11 năm 2021

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh Gia Lai;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Bưu điện tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Công văn số 5905/UBND-NC ngày 26/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích của Bưu điện tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và Danh mục thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích.

Để có cơ sở tổng hợp, đánh giá kết quả tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) năm 2021, Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT) đề nghị các đơn vị, địa phương thực hiện một số nội dung sau:

1. Báo cáo tình hình triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Công văn số 5905/UBND-NC và thống kê các chỉ tiêu TTHC thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI theo Phụ lục 01, 02 gửi kèm theo văn bản này (số liệu tính từ ngày 01/12/2020 đến hết 30/11/2021).

1.1. Riêng Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong nội dung báo cáo phải tổng hợp kết quả triển khai các nội dung tại Công văn số 5905/UBND-NC theo cấp huyện, cấp xã (**Lưu ý:** chỉ báo cáo kết quả tổng hợp chung, không báo cáo riêng lẻ kết quả của từng đơn vị, địa phương trực thuộc).

1.2. Bưu điện tỉnh Gia Lai thực hiện báo cáo số liệu liên quan theo Phụ lục 01 gửi kèm theo văn bản này; công tác đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động cung cấp dịch vụ như: số lượng vụ khiếu nại, kết quả giải quyết khiếu nại; số lượng hồ sơ, kết quả bị mất, bị thất lạc hoặc bị hư hỏng trong quá trình cung ứng dịch vụ, số trường hợp phải bồi thường thiệt hại; tổng giá trị bồi thường thiệt hại (nếu có).

2. Nội dung báo cáo gửi bằng văn bản và thư điện tử về Sở TT&TT trước ngày 06/12/2021 để Sở tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ TT&TT theo quy định.

(Công văn số 5905/UBND-NC; Quyết định số 1184/QĐ-UBND được đăng tải kèm theo Công văn này trên website của Sở TT&TT: http://sttt.gialai.gov.vn/Muc_van_ban/Van_ban_dia_phuong).

*** Ghi chú:**

- Đề nghị các đơn vị, địa phương gửi kèm thông tin liên hệ của người trực tiếp tổng hợp số liệu báo cáo để thuận tiện trong công tác trao đổi, tổng hợp số liệu.

- Để thuận tiện cho các đơn vị, địa phương trong việc thống kê các chỉ tiêu có liên quan, Sở TT&TT đã xây dựng ví dụ minh họa và thống kê, phân chia Danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI quy định tại Quyết định số 1184/QĐ-UBND thành 03 Danh mục (phân theo cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã) gửi kèm theo Công văn này.

-Thông tin liên hệ: Bà Trần Thị Lan Xuân; Chuyên viên phòng Bưu chính – Viễn thông thuộc Sở TT&TT; email: xuanttl.stttt@gialai.gov.vn; điện thoại: 0935.705039.

Đề nghị các đơn vị, địa phương quan tâm phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở TT&TT (báo cáo);
- Lưu: VT, P.BCVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thị Thu Hương

Phụ lục 01:

Bảng số 01: Bảng thống kê số lượng hồ sơ tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI và qua hình thức khác

(Kèm theo Công văn số: 2143/STTTT-BCVT ngày 23/11/2021 của Sở TT&TT)

Số TT	Tên TTHC có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Số lượng hồ sơ đã thực hiện tiếp nhận		Số lượng hồ sơ đã thực hiện trả		Số lượng hồ sơ sử dụng đồng thời dịch vụ tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Tổng số hồ sơ tiếp nhận		Tổng số hồ sơ trả kết quả	
		Qua dịch vụ BCCI	Qua hình thức khác	Qua dịch vụ BCCI	Qua hình thức khác		Qua dịch vụ BCCI	Qua tất cả các hình thức	Qua dịch vụ BCCI	Qua tất cả các hình thức
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Tên TTHC A									
2	Tên TTHC B									
...										
n	Tên TTHC ...									
Tổng cộng:							(i)	(k)	(l)	(m)

*** Lưu ý:**

1. Tại Cột B: chỉ thống kê đối với các TTHC thuộc Danh mục TTHC tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ BCCI được quy định tại Quyết định số 1184/QĐ-UBND có **phát sinh tối thiểu 01 hồ sơ** sử dụng dịch vụ tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI (*) (không thống kê theo lĩnh vực).

(*) Hồ sơ sử dụng dịch vụ tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI thuộc một trong các hình thức sau đây:

- Hồ sơ **chỉ sử dụng dịch vụ tiếp nhận hồ sơ** qua dịch vụ BCCI.
- Hồ sơ **chỉ sử dụng dịch vụ trả kết quả giải quyết** qua dịch vụ BCCI.
- Hồ sơ **sử dụng đồng thời dịch vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết** qua dịch vụ BCCI.

Vì vậy, hồ sơ sử dụng dịch vụ tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI đã thống kê Cột (1) thì không thống kê ở Cột (3), Cột (5) và ngược lại.

2. Cột 6 = Cột 1 + Cột 5.

3. Cột 7 = Cột 2 + Cột 6 (chỉ thống kê nếu giá trị tại Cột 6 > 0).

Phụ lục 02:

Bảng số 02: Bảng thống kê chỉ tiêu thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua BCCI

(Kèm theo Công văn số: 2143/STTTT-BCVT ngày 23/11/2021 của Sở TT&TT)

Số TT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng số TTHC đang triển khai thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI	TTHC		Thống kê theo Danh mục TTHC tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI quy định tại Quyết định số 1184/QĐ-UBND.
2	Tổng số TTHC có phát sinh hồ sơ qua dịch vụ BCCI (tiếp nhận hoặc trả kết quả hoặc đồng thời cả hai)	TTHC		Thống kê theo danh mục TTHC có phát sinh hồ sơ tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI tại Cột (A) thuộc Phụ lục 01 .
3	Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI	%		Dòng (3)= [Dòng (2)/Dòng (1)]*100
4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	%		Thống kê theo số liệu lấy từ giá trị (i), (k) thuộc Bảng số 01 . Cụ thể: Dòng (4)=[(i)/(k)]*100
5	Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI	%		Thống kê theo số liệu lấy từ giá trị (l), (m) thuộc Bảng số 01 . Cụ thể: Dòng (4)=[(l)/(m)]*100

Ví dụ minh họa

(Kèm theo Công văn số: 2143/STTTT-BCVT ngày 23/11/2021 của Sở TT&TT)

Giả sử Sở Giao thông vận tải có 99 TTHC đang triển khai tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI theo Quyết định số 1184/QĐ-UBND. Trong năm 2021, có 05 TTHC có phát sinh hồ sơ tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI (số lượng hồ sơ tiếp nhận và trả của các TTHC như trong bảng Phụ lục I sau:

Số TT	Tên TTHC có phát sinh tiếp nhận hồ sơ/trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Số lượng hồ sơ TTHC đã thực hiện tiếp nhận		Số lượng hồ sơ TTHC đã thực hiện trả		Số lượng hồ sơ TTHC đồng thời tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Tổng số hồ sơ tiếp nhận		Tổng số hồ sơ trả kết quả	
		Qua dịch vụ BCCI	Qua hình thức khác	Qua dịch vụ BCCI	Qua hình thức khác		Qua dịch vụ BCCI	Qua tất cả các hình thức	Qua dịch vụ BCCI	Qua tất cả các hình thức
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Cấp mới Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (các hạng)	0	100	57	43	0	0	0	57	100
2	Đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	11	89	22	78	50	61	150	72	150
3	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	5	15	0	18	0	5	20	0	0
4	Đổi giấy phép lái xe quân sự do ngành Công an cấp	0	8	8	0	10	10	18	18	18
5	Cấp lại Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (các hạng- trường	150	120	160	110	320	470	590	480	590
Tổng cộng		166	332	247	249	380	546	778	627	858

- Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI: $(5/99)*100=5,05\%$
- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI: $(546/778)*100=70,18\%$
- Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI: $(627/858)*100=73,08\%$

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5905/UBND-NC
Về tiếp nhận hồ sơ, trả kết
quả giải quyết TTHC qua
dịch vụ bưu chính công ích
của Bưu điện tỉnh Gia Lai

Gia Lai, ngày 26 tháng 12 năm 2016

Kính gửi:

- Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh
- Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố
- Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn
- Bưu điện tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo như sau:

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn:

- Có hợp đồng giao kết đầy đủ, rõ ràng với doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (Bưu điện tỉnh Gia Lai, các đơn vị trực thuộc Bưu điện tỉnh Gia Lai) nhằm hỗ trợ người dân thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính một cách nhanh, gọn, thuận lợi; đảm bảo chất lượng dịch vụ: An toàn, an ninh, bảo mật, chính xác, kịp thời trong việc thực hiện dịch vụ chuyển phát hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích để nhân dân biết; niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

- Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

- Hướng dẫn, tập huấn cho nhân viên Bưu điện về việc nhận, gửi hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng thời hạn theo quy định của pháp luật và thỏa thuận phối hợp cung ứng dịch vụ với Bưu điện tỉnh Gia Lai, các đơn vị trực thuộc Bưu điện tỉnh Gia Lai.

- Không quy định thêm hoặc tự đặt ra yêu cầu, điều kiện, thành phần hồ sơ trái pháp luật; không thu phí, lệ phí ngoài mức quy định của pháp luật.

- Công khai địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị để tổ chức, cá nhân có thể liên lạc trước, trong và sau khi gửi, nhận hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Kết nối mạng thông tin liên lạc với Bưu điện tỉnh, các đơn vị trực thuộc Bưu điện tỉnh để phối hợp chặt chẽ trong việc nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời tập trung chú trọng việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thông qua mạng lưới Điểm Bưu điện Văn hóa xã.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích tại các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo tình hình thực hiện gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; định kỳ 6 tháng, hằng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/6 và ngày 10/12.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Bưu điện tỉnh Gia Lai thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg.

- Kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc chấp hành chất lượng, giá cước dịch vụ Bưu điện tỉnh trong hoạt động tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tiếp nhận phản ánh, xử lý các khiếu nại của người sử dụng dịch vụ liên quan đến hoạt động tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp Báo Gia Lai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Bưu điện tỉnh Gia Lai tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi việc thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg đến tổ chức, cá nhân.

3. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương hướng dẫn việc nộp và thu phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về giá cước dịch vụ trong hoạt động tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.

4. Sở Tư pháp:

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh thống kê, lập danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh, huyện, xã) không thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo khoản 2 Điều 1 Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; trình UBND tỉnh công bố công khai trước ngày **06/01/2017**.

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương công khai danh mục các thủ tục hành chính tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích.

5. Bưu điện tỉnh Gia Lai:

- Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy trình được quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị bồi dưỡng và tập huấn cho nhân viên trực tiếp tiếp dân nắm vững về quy trình nghiệp vụ có liên quan đến việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thu phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính (nếu có), giá cước dịch vụ chuyển phát hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tuyên truyền rộng rãi đến tổ chức, cá nhân về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Đổi mới cách thức, lề lối làm việc, tăng cường năng lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

- Báo cáo kịp thời với Sở Thông tin và Truyền thông về các đơn vị, địa phương có tham gia hoặc không tham gia sử dụng dịch vụ bưu chính công ích để tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Kết hợp trong báo cáo công tác định kỳ hàng tháng, có nội dung báo cáo về kết quả thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích (số lượng, chất lượng phục vụ, phản ánh của người dân, các khó khăn, vướng mắc...) để Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi và tổng hợp, báo cáo với UBND tỉnh.

Nhận được văn bản này, yêu cầu Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các đơn vị chủ động phản ánh bằng văn bản về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nội vụ;
- TT.Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trang TTĐT Sở: TTTT, Nội Vụ;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- Phòng TC-HC (Văn phòng);
- Lưu: VT, TH, KGVX, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành

Số: 1184/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 30 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và Danh mục thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và Danh mục thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích (Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm niêm yết, công khai Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và Danh mục thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích để nhân dân biết, thực hiện (Niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, công khai trên Trang thông tin điện tử của đơn vị, địa phương và các hình thức khác).

Điều 3. Giao Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hằng năm, Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh rà soát thủ tục hành chính để cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và Danh mục thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số

977/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng ban, ngành tỉnh;
Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị
trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ TT và TT;
- TT.HĐND tỉnh;
- Sở TTTT;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Bru điện tỉnh Gia Lai;
- UBND cấp huyện (sao gửi, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý triển khai thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang TTĐT các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện;
- Lưu: VT, NC.



CHỦ TỊCH

Võ Ngọc Thành